

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6

Tiết PPCT: 31,32 - Năm học 2024 - 2025
Thời gian: 90 phút Ngày kiểm tra: 04/11/2024

I. MỤC TIÊU

1/ Kiến thức

Đánh giá nhận thức của học sinh về:

- Đọc hiểu truyện truyền thuyết, truyện cổ tích; thơ lục bát.
- Kiến thức Tiếng việt : các phép tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ), từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).
- Viết được bài văn kể lại một câu chuyện truyền thuyết hoặc cổ tích.

2/ Năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực ghi nhớ.
- Năng lực vận dụng tri thức Ngữ văn để giải quyết vấn đề thực tiễn trong đời sống.

3/ Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác, trách nhiệm.

II. KHUNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

1. KHUNG MA TRẬN

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Cấp độ tư duy						Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Năng lực đọc	- Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	4	1*	4	1* 1	0		60%
		- Thơ lục bát							
2	Năng lực viết	- Kể lại một truyện thuyết hoặc truyện cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	40%
Tổng			10	10	10	30	0	40	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		40%		
Tỉ lệ chung			60%				40%		

2. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo cấp độ tư duy		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Năng lực đọc	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu. Thông hiểu: - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Xác định được yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ) được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.	4TN 1TL*	4TN 1TL* 1TL	
		Thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về bài thơ, đoạn thơ.			

			- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các phương thức biểu đạt. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, nhân hóa. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Vận dụng: - Trình bày được thông điệp gọi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.			
2	Năng lực viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Viết được bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của mình sử dụng ngôi kể thứ nhất trên cơ sở tôn trọng cốt truyện dân gian.	1TL*	1TL*	1TL*
Tổng				4TN 1TL*	4TN 1 TL* 1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	40%	40%
Tỉ lệ chung				60%		40%

Đề số 01

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ và trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

(1) “Thiên liêng hai tiếng gia đình
Nơi mọi người sống hết mình vì ta
Con cháu cha mẹ ông bà
Xung quanh tất cả đều là người thân

(2) Cho ta cuộc sống tinh thần
Cho ta vật chất không cần nghĩ suy
Cha mẹ ta thật diệu kỳ
Yêu thương ta nhất từ khi lọt lòng

(3) Mẹ cho ta bú ẵm bồng
 Cha nuôi ta lớn tình công thế nào
 Như là biển rộng trời cao
 Cha làm bệ phóng dân vào tương lai”
 (Hai tiếng gia đình - Nguyễn Đình Huân)

1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ sáu chữ
B. Thơ lục bát
C. Thơ tự do.
D. Thơ tám chữ.

2. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?

- A. đình-mình, ta-bà-là
B. đình-mình, ta-cha-bà
C. đình-mình-ta, sống -ông
D. đình-mình, sống-ông-bà,

3. Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người cha B. Người mẹ C. Người con D. Người bà

4. Chủ đề của bài thơ là gì?

- A. Tình cảm gia đình.
B. Tình yêu quê hương đất nước.
C. Tình yêu thiên nhiên.
D. Tình cảm bạn bè.

5. Trong các từ dưới đây từ nào là từ láy?

- A. vật chất B. tinh thần C. xông xênh D. lọt lòng

6. Từ “gia đình” thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ D. Đại từ

7. Qua hai câu thơ cuối, em cảm nhận được điều gì về người cha ?

- A. Cha yêu thương con suốt cuộc đời
B. Cha chăm sóc con suốt cuộc đời
C. Cha an ủi con mọi lúc, mọi nơi
D. Cha là điểm tựa về mọi mặt cho con trong suốt cuộc đời

8. Tình cảm nào của “con” với gia đình được thể hiện trong ngữ liệu thơ trên?

- A. Thấu hiểu, tự hào, trân trọng
- B. Tự hào, yêu thương, trân trọng
- C. Tự hào, yêu thương, biết ơn, trân trọng
- D. Thấu hiểu, yêu thương, biết ơn.

Câu 9 (2,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh trong đoạn thơ:

*“Mẹ cho ta bú ấm lòng
Cha nuôi ta lớn tính công: thế nào
Như là biển rộng trời cao
Cha làm bệ phóng dân vào tương lai”.*

Câu 10 (2,0 điểm): Thông điệp tác giả gửi gắm trong đoạn thơ là gì? Từ đoạn thơ trên, em thấy mình cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với cha mẹ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích mà em yêu thích.

..... Hết.....

Chúc các con làm bài tốt.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

*Quê hương đẹp mãi trong tôi
Dòng sông bên lở, bên bồi uốn quanh
Cánh cò bay lượn chòng chành
Đàn bò gặm cỏ đồng xanh mượt mà
Sáo diều trong gió ngân nga
Bình yên thanh đạm, chan hòa yêu thương.
Bức tranh đẹp tựa thiên đường
Hồn thơ trôi dạt nặng vương nghĩa tình.
(Bức tranh quê - Hà Thu)*

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
B. Thơ bốn chữ
C. Thơ năm chữ
D. Thơ lục bát

Câu 2. Những hình ảnh nào không được nhắc đến trong đoạn thơ?

- A. Dòng sông
B. Cánh cò
C. Bờ đê
D. Đàn bò

Câu 3. Từ nào sau đây không phải từ láy?

- A. chòng chành
B. ngân nga
C. mượt mà
D. cánh cò

Câu 4. Chủ đề của đoạn thơ là gì?

- A. Tình cảm gia đình
B. Tình yêu quê hương đất nước
C. Tình yêu thiên nhiên
D. Tình yêu đôi lứa

Câu 5. Dòng nào nêu đúng nội dung của đoạn thơ trên?

- A. Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê ven biển.
B. Vẻ đẹp bình dị chốn quê hương Bắc bộ.
C. Nỗi nhớ da diết, sự gắn bó thủy chung, tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.
D. Mong muốn được quay trở về với cuộc sống ở làng quê của tác giả.

Câu 6. Em hãy cho biết hình ảnh quê hương gắn liền với các sự vật (dòng sông, cánh cò, đàn bò, sáo diều) được nhìn dưới con mắt của ai?

- A. Chú bộ đội
B. Người con đi xa nhà, xa quê
C. Cô giáo
D. Trẻ thơ

Câu 7. Trong câu thơ “*Sáo diều trong gió ngân nga*”, từ “*ngân nga*” có nghĩa là gì?

- A. Chỉ âm thanh kéo dài và vang mãi
- B. Chỉ âm thanh vui vẻ
- C. Chỉ âm thanh trong trẻo
- D. Chỉ âm thanh buồn

Câu 8. Đoạn thơ trên đã thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Yêu quê hương sâu đậm
- B. Nhớ quê hương
- C. Yêu mến, tự hào về quê hương
- D. Vui khi được về thăm quê

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Bức tranh đẹp tựa thiên đường.*”

Câu 10. Bài thơ gửi đến mỗi chúng ta thông điệp gì? Từ bài thơ em hãy cho biết thế hệ trẻ cần phải làm gì để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp?

PHẦN II. VIẾT: (4,0 điểm)

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích mà em yêu thích.

..... Hết.....

Chúc các con làm bài tốt.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng:

TẮM CẨM

Ngày xưa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó mấy năm cha Tấm cũng qua đời, Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám. Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ. Trong khi đó Cám được nuông chiều không phải làm gì cả.

Một hôm, bà ta cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng xúc tép, còn hứa "Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ". Ra đồng, Tấm chăm chỉ bắt được đầy giỏ, còn Cám thì mãi chơi nên chẳng bắt được gì.

Thấy Tám bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:

- Chi Tám ơi, chi Tám! Đầu chi lắm, chi húp cho sâu, kéo về mẹ mắng.

Tin là thật, Tấm bèn xuống ao lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu. Nghe tiếng khóc của Tấm, Bụt liền hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc”.

(Trích Truyện cổ tích Việt Nam)

Câu 1. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi kể thứ nhất số ít C. Ngôi kể thứ hai
B. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất số nhiều

Câu 2: Sự việc chính trong đoạn trích là gì?

- A. Tấm và Cám đi xúc tép, Tấm bị Cám lừa lấy hết tép.
B. Cám chuẩn bị đi trẩy hội
C. Tấm bị dì ghẻ trộn thóc bắt nhặt sạch
D. Tấm được vua cưới làm vợ.

Câu 3: Trong các từ sau từ nào là từ láy?

- A. cắt cỏ B. đi đứng C. hu hu D. mẹ mắng

Câu 4: Câu nói: “*Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kéo về mẹ mắng*” bộc lộ tính cách gì của nhân vật Cám?

- A. Lười biếng, gian dối.
B. Thật thà, chất phác.
C. Hồn nhiên, vô tư.
D. Bao dung, độ lượng.

Câu 5: Cho biết từ “*nặng nhọc*” trong câu “*Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ*” thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ B. Động từ C. Đại từ D. Tính từ

Câu 6. Đoạn trích đã làm nổi bật tính cách của Tấm, đó là tính cách nào?

- A. Bản lĩnh, dũng cảm, kiên cường.
B. Nhanh nhẹn, hoạt bát.
C. Chăm chỉ, hiền lành, thật thà.
D. Đanh đá, lười nhác, ỷ lại.

Câu 7: Ý nghĩa chi tiết “*Bụt hiện lên khi nghe tiếng khóc của Tấm*” là gì?

A. Tạo nên màu sắc hoang đường cho truyện cổ tích, khẳng định chân lí ở hiền gặp lành.

B. Tấm gặp được người tốt, quan tâm đến mình.

C. Bụt hiện lên để cho Tấm một giỏ cá đầy.

D. Bụt hiện lên để giúp Tấm trả thù mẹ con Cám.

Câu 8: Đáp án nào đúng về nghĩa của thành ngữ “*ba chân bốn cẳng*” trong câu “*Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước*”

A. Đi bộ thật nhanh

B. Đi hết sức nhanh, hết sức vội vã

C. Chạy thật nhanh có thể

D. Vội vàng rời đi.

Câu 9: Nếu em ở trong hoàn cảnh của Tấm em sẽ làm gì? Vì sao em lại làm như vậy?

Câu 10: Hành động của mẹ con Cám đối với Tấm gợi cho em suy nghĩ gì? Từ đó, em rút ra được bài học gì về cách đối xử với người thân trong gia đình?

Phần II. VIẾT: (4,0 điểm)

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích mà em yêu thích.

..... Hết.....

Chúc các con làm bài tốt.

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

Đề số 01

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NGŨ VĂN 6

Tiết PPCT: Tiết 31,32 Năm học 2024 - 2025

Thời gian: 90 phút - Ngày kiểm tra: 04/11/2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,25
	2	A	0,25
	3	C	0,25
	4	A	0,25
	5	C	0,25
	6	A	0,25
	7	D	0,25
	8	C	0,25
	9	- Biện pháp tu từ so sánh (Công lao dưỡng dục của cha mẹ - <i>biển rộng trời cao</i>) Tác dụng: - Gọi lên hình ảnh cha mẹ với công lao nuôi dưỡng, dạy dỗ con lớn lao như trời, biển. Nhấn mạnh sự hy sinh, tình nghĩa của cha mẹ dành cho con của mình. - Thể hiện sự thấu hiểu, biết ơn của người con dành cho cha mẹ. Từ đó khơi gợi trong lòng người đọc tình yêu thương, trân trọng dành cho cha mẹ của mình. - Khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, gợi hình, gợi cảm.	0,5 1,5
	10	HS có thể rút ra thông điệp: + Gia đình là vô cùng quan trọng với mỗi con người + Gia đình, cha mẹ luôn yêu thương, che chở, nâng đỡ cho ta trong cuộc đời. + Hãy luôn yêu thương và trân quý tình cảm gia đình, biết ơn ông bà, cha mẹ. Những việc cần làm để thể hiện tình yêu thương của mình đối với cha mẹ: - Luôn kính yêu, nghe lời, chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. - Làm nhiều việc tốt, thi đua chăm học, chăm làm. - Luôn nỗ lực phấn đấu cho cha mẹ vui lòng. - Rèn đức luyện tài để trở thành con ngoan, trò giỏi... + Hãy luôn yêu thương và trân quý tình cảm gia đình, biết ơn ông bà, cha mẹ.	1,0 1,0
		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25

II		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc bằng cách nhập vai nhân vật.	
		c. Đảm bảo yêu cầu của bài văn tự sự kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích đã học: Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo trình tự triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: + Sử dụng ngôi kể thứ nhất. + Giới thiệu được truyện cổ tích, truyền thuyết được kể. + Tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố của cốt truyện gốc và sáng tạo ở những chi tiết cho phép (lời kể, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá..)	0,25
		I. Mở bài: Đóng vai nhân vật ở ngôi thứ nhất để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể. II. Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện + Xuất thân của các nhân vật + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện + Diễn biến chính: Trình bày các sự việc theo trình tự phù hợp, bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Chú ý khai thác, nhấn mạnh các chi tiết tưởng tượng kì ảo. III. Kết bài: Kết thúc và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện	0,25 2,5 0,25
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,25

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn T. Tỉnh

Nguyễn Thị Tỉnh

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,25
	2	C	0,25
	3	D	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	B	0,25
	7	A	0,25
	8	C	0,25
	9	Phép tu từ: so sánh “<i>bức tranh đẹp với thiên đường</i>” - Tác dụng: + Làm cho lời thơ thêm sinh động, hấp dẫn, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Gợi ra vẻ đẹp và sự cuốn hút của bức tranh quê.. + Ca ngợi cảnh quê hương tươi đẹp đồng thời thể hiện tình yêu quê hương của tác giả. <i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.</i>	0,5 1,5
	10	- Bài thơ gợi ra những thông điệp: + quê hương là những gì gần gũi, thiêng liêng nhất trong cuộc đời mỗi con người. + Phải biết yêu quý, trân trọng quê hương của mình. - Những việc thế hệ trẻ cần làm để phát triển vẻ đẹp của quê hương: + Chăm chỉ học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, hoàn thiện nhân cách để sau này dựng xây quê hương. + Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng.. + Có ý thức gìn giữ truyền thống văn hóa của quê hương... + Tham gia gìn giữ, quảng bá và phát triển những nét đẹp của quê hương mình... <i>(HS có thể nêu những việc làm khác nhưng phải đúng đắn, phù hợp)</i>	1,0 1,0
Phần		VIẾT	4,0

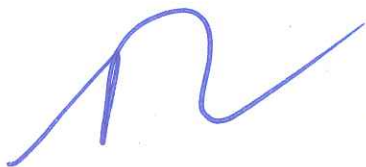
II		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc bằng cách nhập vai nhân vật.	
		c. Đảm bảo yêu cầu của bài văn tự sự kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích đã học: - Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo trình tự triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: + Sử dụng ngôi kể thứ nhất. + Giới thiệu được truyện cổ tích, truyền thuyết được kể + Tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố của cốt truyện gốc và sáng tạo ở những chi tiết cho phép (lời kể, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá..)	0,25
		I. Mở bài: Đóng vai nhân vật ở ngôi thứ nhất để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể. II. Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện + Xuất thân của các nhân vật + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện + Diễn biến chính: Trình bày các sự việc theo trình tự phù hợp, bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Chú ý khai thác, nhấn mạnh các chi tiết tưởng tượng kì ảo. III. Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện	0,25 2,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu. e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề






Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn T. Tĩnh

Nguyễn Thị Tĩnh

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,25
	2	A	0,25
	3	C	0,25
	4	A	0,25
	5	D	0,25
	6	C	0,25
	7	A	0,25
	8	C	0,25
	9	- Học sinh có thể trình bày các cách khác nhau nhưng phải hợp lí, thuyết phục và phù hợp với chuẩn mực đạo đức.	2,0
	10	- HS trình bày suy nghĩ riêng. Ví dụ + Hành động của mẹ con Cám gợi cho em suy nghĩ về sự đối xử không công bằng giữa hai chị em, lòng ghen ghét, lòng dạ đen tối, tâm lí sống nhỏ nhẻ của mẹ dì ghẻ - một mẹ đàn bà mất hết cả tình người. - Bài học: + Chị em trong gia đình phải biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ, sẻ chia với nhau trong mọi công việc, hoàn cảnh. + Không sống ích kỉ, đố kị, ghen ghét nhau... <i>Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm</i>	1,0 1,0
Phần		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã đọc bằng cách nhập vai nhân vật.	
		c. Đảm bảo yêu cầu của bài văn tự sự kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích đã học: - Bố cục rõ ràng, chia đoạn theo trình tự triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý sau: + Sử dụng ngôi kể thứ nhất.	0,25

II		+ Giới thiệu được truyện cổ tích, truyền thuyết được kể + Tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố của cốt truyện gốc và sáng tạo ở những chi tiết cho phép (lời kể, bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá..)	
		I. Mở bài: Đóng vai nhân vật ở ngôi thứ nhất để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.	0,25
		II. Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện + Xuất thân của các nhân vật + Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện + Diễn biến chính: Trình bày các sự việc theo trình tự phù hợp, bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Chú ý khai thác, nhấn mạnh các chi tiết tương tượng kì ảo.	2,5
		III. Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện	0,25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.	0,5
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề



Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn T. Tĩnh

Nguyễn Thị Tĩnh